**TRƯỜNG TIỂU HỌC .....** *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 5 .....

# PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
## MÔN TOÁN – KHỐI 5
## PHIẾU SỐ 48

*Thời gian làm bài: 40 phút*

**PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM** *(Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng)*

**Câu 1.** Làm tròn số 177,699 đến số tự nhiên gần nhất ta được:

**A.** 178 **B.** 180 **C.** 177,7 **D.** 177

**Câu 2.** Hỗn số 98 14/1000 viết dưới dạng số thập phân là:

**A.** 98,0014 **B.** 98,14 **C.** 0,112 **D.** 98,014

**Câu 3.** 41,8 × 0,01 = …….

**A.** 41 800 **B.** 0,418 **C.** 4180 **D.** 4,18

**Câu 4.** Một sợi dây dài 24,67 m, sợi dây thứ hai dài hơn sợi dây thứ nhất 29,2 m. Cả hai sợi dây dài:

**A.** 79,54 m **B.** 78,44 m **C.** 53,87 m **D.** 78,54 m

**Câu 5.** 3 tấn 529 kg = ……. tấn

**A.** 4,529 **B.** 30,529 **C.** 3,529 **D.** 3,0529

**Câu 6.** Hình thang có đáy lớn 18 cm, đáy bé 9 cm, chiều cao 11 cm. Diện tích hình thang là:

**A.** 148,5 cm² **B.** 891 cm² **C.** 297 cm² **D.** 38 cm²

**PHẦN 2. TỰ LUẬN** *(Học sinh trình bày lời giải)*

**Bài 1.** Tìm x:

a) x + 20,65 = 26,25; x = …….

b) x × 2,5 = 4,75; x = …….

c) 46,6 − x = 32,31; x = …….

**Bài 2.** Tính bằng cách thuận tiện:

a) 2,5 × 9,25 × 4 = …….

b) 14,49 × 5,6 + 14,49 × 4,4 = …….

c) 26,2 + 47,3 + 0,8 + 2,7 = …….

**Bài 3.** Tính (viết kết quả dưới dạng phân số tối giản):

a) 5/8 × 1/4 = …….

b) 7/4 − 1/10 = …….

c) 2/3 : 9/10 = …….

**Bài 4.** Viết số thập phân (hoặc số) thích hợp vào chỗ chấm:

a) 5 m 9 cm = …… m

b) 1 kg 87 g = …… kg

c) 5 ha = …… $m^2$

d) 1600 $m^2$ = …… ha

**Bài 5.** Viết số thích hợp vào chỗ chấm (lấy $\pi = 3{,}14$):

a) Chu vi hình tròn bán kính 14 cm: …… cm

b) Diện tích hình tròn bán kính 14 cm: …… $cm^2$

c) Chu vi hình tròn đường kính 10 dm: …… dm

**Bài 6.** Một tổ may cắt 6 chiếc áo, mỗi chiếc dùng hết 2,3 m vải. Giá mỗi mét vải là 65 000 đồng. Hỏi tổ đó đã dùng hết bao nhiêu mét vải và phải trả bao nhiêu tiền?

a) Số mét vải đã dùng: …… m

b) Số tiền phải trả: …… đồng

**HẾT**

# ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

*Phiếu ôn tập học kì I Toán lớp 5 · Phiếu số 48*

## Phần 1. Trắc nghiệm

| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
|---|---|---|---|---|---|---|
| Đáp án | A | D | B | D | C | A |

## Phần 2. Tự luận

**Bài 1.**

a) x = 26,25 − 20,65 = 5,6

b) x = 4,75 : 2,5 = 1,9

c) x = 46,6 − 32,31 = 14,29

**Bài 2.**

a) (2,5 × 4) × 9,25 = 10 × 9,25 = 92,5

b) 14,49 × (5,6 + 4,4) = 14,49 × 10 = 144,9

c) (26,2 + 0,8) + (47,3 + 2,7) = 27 + 50 = 77

**Bài 3.**

a) 5/8 × 1/4 = 5/32

b) 7/4 − 1/10 = 33/20

c) 2/3 : 9/10 = 20/27

**Bài 4.**

a) 5,09

b) 1,087

c) 50 000

d) 0,16

**Bài 5.**

a) 14 × 2 × 3,14 = 87,92

b) 14 × 14 × 3,14 = 615,44

c) 10 × 3,14 = 31,4

**Bài 6.**

Số vải: 2,3 × 6 = 13,8 (m)

Số tiền: 65 000 × 13,8 = 897 000 (đồng)